

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 15/4/2024

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Bà Hà Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 về việc: “*Xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Trần Trà M**, sinh năm 1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 84, đường H, khu phố T, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Đoàn Trung N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 51, khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Hữu S**, sinh năm 1971 (Có đơn

xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 84, đường H, phường V, thành phố R, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lê Trần Trà M trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N tự tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2022, anh chị có đăng ký kết hôn và được UBND phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/5/2022. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp và anh N thường xuyên cùng bạn bè ăn chơi, tụ tập cá độ đá banh, không chăm lo cho gia đình và nhiều lần xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị M. Do không ở với anh N được nữa nên chị M dẫn con về nhà cha mẹ ruột ở nên vợ chồng hiện đã ly thân nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được. Do đó, chị M yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Trung N.

- Về con chung: Chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N có 01 người con chung tên là Đoàn Thiên K, sinh ngày 15/01/2022 hiện đang ở chị M. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung nêu trên và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ riêng: Anh Đoàn Trung N có nợ riêng cha chị là ông Lê Hữu S tổng cộng tài sản là 247.000.000 đồng. Chị M không yêu cầu Toà án giải quyết số nợ riêng giữa anh N và ông S trong vụ án này.

** Theo bản tự khai ngày 01/4/2024 bị đơn anh Đoàn Trung N trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Anh Đoàn Trung N và chị Lê Trần Trà M tự tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/5/2022. Quá trình chung sống thì giữa vợ chồng anh chị lúc đầu rất hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau anh chị có mâu thuẫn do cuộc

sống vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên cự cãi và vợ chồng hiện đã ly thân nhau. Hiện tại, anh N không còn tình cảm vợ chồng với chị M. Do đó, chị M xin ly hôn với anh N thì anh N cũng đồng ý ly hôn với chị M.

- Về con chung: Anh Đoàn Trung N và chị Lê Trần Trà M có 01 người con chung tên là Đoàn Thiên K, sinh ngày 15/01/2022 hiện đang ở chị M. Sau khi ly hôn thì anh N đồng ý giao người con chung là Đoàn Thiên K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N yêu cầu chị M cho anh N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Đoàn Trung N và chị Lê Trần Trà M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đoàn Trung N và chị Lê Trần Trà M không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ riêng: Anh Đoàn Trung N cho rằng có nợ riêng cha vợ anh là ông Lê Hữu S số tiền 210.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh N không yêu cầu Toà án giải quyết việc vay mượn nợ giữa anh N và ông S trong vụ án này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu S trình bày:* Vào năm 2022, con ruột ông Lê Hữu S là chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N tìm hiểu và yêu thương sau đó được hai bên gia đình thống nhất làm lễ cưới để thành vợ chồng. Sau khi cưới hai vợ chồng chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N chung sống với gia đình bên chồng tại khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

Vào năm 2022 anh Đoàn Trung N có hỏi mượn riêng của ông Lê Hữu S số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng, do tin tưởng là con rể nên không làm giấy nhận nợ) mục đích để anh N chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đó mẹ anh N là bà Nguyễn Thị D cầm cố cho ông Đ số tiền 210.000.000 đồng ra (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Đoàn Trung N). Đồng thời, anh N có mượn của ông Lê Hữu S 01 chiếc xe hiệu Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát số 68-X1 450.85 do Lê Trần Trà M đứng tên (xe này ông Lê Hữu S cho chị Lê Trần Trà M đứng tên giùm trước thời kỳ hôn nhân với anh N, hiện nay anh N đã cầm cố cho ai ông S không biết), trị giá chiếc xe là 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng). Vậy tổng cộng nợ ông S cho anh N mượn tổng cộng là 247.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Đối với số nợ này là nợ riêng của anh Đoàn Trung N đối với ông Lê Hữu S. Nay ông S không yêu cầu Toà án giải quyết số nợ riêng trên giữa ông S và anh N trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Lê Trần Trà M thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Đoàn Trung N trong vụ án có nơi cư trú tại khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Trần Trà M, anh Đoàn Trung N và ông Lê Hữu S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1]. *Về hôn nhân:* Chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N là vợ chồng hợp pháp do có đăng ký kết hôn và được UBND phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/5/2022. Quá trình chung sống giữa chị M và anh N có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần xảy ra cãi vã và đã ly thân nhau. Việc xảy ra mâu thuẫn nêu trên trong quá trình chung sống được chị M và anh N cũng thừa nhận. Nay chị M cương quyết ly hôn và anh N cũng đã đồng ý. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N.

[3.2] *Về con chung:* Chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N có 01 người con chung tên là Đoàn Thiên K, sinh ngày 15/01/2022 hiện đang ở chị M. Quá trình giải quyết vụ án chị M và anh N thống nhất ý kiến là chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nêu trên cho đến khi đủ 18 tuổi. Hơn nữa, cháu Đoàn Thiên K hiện đang ở với chị M và được My chăm sóc tốt về mọi mặt. Xét thấy thỏa thuận nuôi con chung nêu trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với sự phát triển toàn diện của con chung Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] *Về tài sản chung:* Chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] *Về nợ chung*: Chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] *Về nợ riêng*: Chị Lê Trần Trà M, anh Đoàn Trung N và ông Lê Hữu S đều xác nhận có việc ông S cho anh N mượn riêng tài sản của ông S. Tuy nhiên, chị Lê Trần Trà M, anh Đoàn Trung N và ông Lê Hữu S đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ riêng nêu trên trong vụ án này nên Hội đồng xét xử miễn xét. Nếu sau này chị M, anh N và ông S có tranh chấp số nợ riêng trên sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3.5] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Lê Trần Trà M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N.

2/ *Về con chung*: Giao cho chị Lê Trần Trà M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 người con chung tên là Đoàn Thiên K, sinh ngày 15/01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Đoàn Trung N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đoàn Trung N có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3./ *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Trần Trà M và anh Đoàn Trung N đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4./ *Về nợ riêng*: Chị Lê Trần Trà M, anh Đoàn Trung N và ông Lê Hữu S đều không có yêu cầu Toà án giải quyết số nợ riêng trên trong vụ án này nên Hội đồng xét xử miễn xét.

5./ *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Lê Trần Trà M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 1.225.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Lê Trần Trà M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004142 ngày 16/01/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Lê Trần Trà M được nhận lại số tiền 925.000 đồng (chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

5./ *Quyền kháng cáo*: Báo cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *UBND phường Vĩnh Hiệp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thanh Sang